

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ TƯ DUY QUÂN SỰ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ MỚI

NGUYỄN KHẮC LUYỆN*

Tư duy quân sự Việt Nam là kết quả của quá trình phấn đấu liên tục và bền bỉ của các thế hệ người Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử mấy nghìn năm dựng nước và giữ nước. Thế hệ sau tiếp nối thế hệ trước không ngừng kế thừa, đổi mới, bổ sung, phát triển và hoàn thiện cho phù hợp với thực tiễn của đất nước và xu thế thời đại. Vì vậy, tư duy quân sự bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong thời kỳ mới chỉ là sự tiếp nối trong dòng chảy của tư duy quân sự Việt Nam và chứa đựng trong đó tất cả những giá trị tư duy quân sự truyền thống tốt đẹp của dân tộc và của Đảng.

Sau năm 1975, cả nước thống nhất đi lên chủ nghĩa xã hội, tư duy quân sự bảo vệ Tổ quốc Việt Nam được đặt ra trên phạm vi cả nước. Qua các kỳ Đại hội (IV, V, VI, VII, VIII, IX, X, XI) của Đảng, tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc Việt Nam từng bước được định hình, phát triển và hoàn thiện với nội dung ngày càng cụ thể, đầy đủ, toàn diện và sâu sắc hơn, phạm vi bao quát cũng rộng lớn hơn rất nhiều. Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI khẳng định: “Mục tiêu, nhiệm vụ của *quốc phòng, an ninh* là bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững hòa bình, ổn định chính trị, bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; chủ động ngăn chặn, làm thất bại mọi âm mưu và hành động chống phá của các thế lực thù địch đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta”¹. Đây là tư tưởng chỉ đạo, là căn cứ và điểm xuất phát để tư duy quân sự bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hướng tới giải quyết các nhiệm vụ thực tiễn. Thực hiện nội dung trên, tư duy quân sự bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong thời kỳ mới cần làm rõ những vấn đề cơ bản sau:

Một là, *phản ánh và làm rõ sự kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.*

* NCS, Học viện Chính trị - Bộ Quốc phòng.

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam 2001. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.81,82.

Đây là tư tưởng bao trùm, quan trọng nhất, quy định toàn bộ nội dung tư duy quân sự bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong thời kỳ mới. Sự kết hợp này là vấn đề có tính quy luật và được đúc rút từ kinh nghiệm lịch sử hàng ngàn năm của dân tộc ta: dựng nước phải đi đôi với giữ nước trong điều kiện mới. Các nhà kinh điển của Chủ nghĩa Mác - Lênin cũng chỉ rõ: mỗi cuộc cách mạng phải biết tự bảo vệ, giành chính quyền đã khó, nhưng giữ chính quyền còn khó hơn.

Hai nhiệm vụ chiến lược trên có quan hệ chặt chẽ không tách rời, chúng là điều kiện và cơ sở của nhau. Sự kết hợp giữa hai nhiệm vụ đó sẽ tạo nên sức mạnh tổng hợp bảo đảm cho Tổ quốc, chế độ xã hội chủ nghĩa ngày càng bền vững và phát triển nhanh. Ngược lại, nếu coi nhẹ một trong hai nhiệm vụ chiến lược đó hoặc tách rời chúng thì kết quả thực hiện cả hai nhiệm vụ đó đều bị hạn chế, thậm chí cả hai nhiệm vụ đều không thể thực hiện được.

Quan triệt quan điểm này, trong tư duy cần phải thấy rõ có đặt lên hàng đầu nhiệm vụ xây dựng đất nước, phát triển kinh tế mới đưa đất nước thoát khỏi tình trạng nghèo nàn lạc hậu, kém phát triển, thực hiện mục tiêu: "Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh"² và tạo cơ sở vật chất để xây dựng tiềm lực mọi mặt của quốc phòng, an ninh. Đồng thời với việc xây dựng đất nước phải luôn luôn coi trọng việc bảo vệ Tổ quốc; bảo vệ Tổ quốc ngay trong quá trình xây dựng đất nước.

Hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta luôn gắn bó và xâm nhập vào nhau, nên cần phải có những tổ chức thích hợp. Cần tổ chức lại và đào tạo bộ máy quản lý Nhà nước theo hướng quản lý và điều hành thống nhất hai mặt xây dựng và bảo vệ. Ngoài ra còn đòi hỏi các cơ quan chức năng theo ngành và lãnh thổ phải có trách nhiệm toàn diện, có kiến thức và kỹ năng quản lý cả hai mặt xây dựng và bảo vệ, bảo đảm cho đất nước vừa phát triển nhanh và bền vững, vừa được bảo vệ vững chắc.

Hai là, làm rõ phương thức xây dựng nền quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân vững chắc.

Quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân là một quan điểm rất cơ bản của Đảng ta. Khác với quan điểm của nhiều quốc gia (chủ yếu là các quốc gia phát triển ở phương Tây), họ coi nền quốc phòng của họ là nền quốc phòng dựa trên sức mạnh quân sự, sức mạnh của quân đội.

² Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd.*, tr. 70.

Đảng ta xuất phát từ quan điểm “cách mạng là sự nghiệp của quần chúng” đã xác định từ lâu nền quốc phòng của Nhà nước ta là nền quốc phòng toàn dân. Đó là nền quốc phòng của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, mang tính chất toàn dân, toàn diện, độc lập, tự chủ, tự cường và ngày càng hiện đại dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, sự quản lý thống nhất của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

Quan điểm xây dựng nền quốc phòng toàn dân không phải chỉ để chống chiến tranh xâm lược, mà trước hết là để phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi mọi nguy cơ dẫn đến chiến tranh, đồng thời đối phó thắng lợi với các tình huống khác. Trong điều kiện mới, tư duy về xây dựng nền quốc phòng toàn dân có sự phát triển, thể hiện rõ hơn bản chất là “xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, kết hợp chặt chẽ với thể trận an ninh nhân dân vững chắc”³. Việc xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh với lực lượng và thể trận vững chắc sẽ tạo thuận lợi căn bản cho sự vững mạnh của thể trận an ninh nhân dân. Ngược lại, khi thể trận an ninh nhân dân vững chắc, là điều kiện để tăng cường sức mạnh quốc phòng, đẩy lùi và ngăn chặn những âm mưu, thủ đoạn tổ chức nhen nhóm chống đối gây mất trật tự an ninh chính trị - xã hội từ bên trong, không có cơ sở để cho các thế lực thù địch bên ngoài lợi dụng chống phá ta. Đây là mối quan hệ thống nhất, biện chứng, phản ánh nội dung và yêu cầu cơ bản của việc xây dựng lực lượng và thể trận của cả hai lĩnh vực hoạt động này ở nước ta trong điều kiện mới.

Vì vậy, tư duy về sự kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân với thể trận an ninh nhân dân vững chắc phải được thể hiện trên cả phương diện tổ chức lực lượng, xây dựng thể trận, cả phương diện hoạt động thực tiễn trong chiến lược chung bảo vệ Tổ quốc. Sự kết hợp của hai thể trận này vừa phải bảo đảm sử dụng có hiệu quả mọi lực lượng, cả vật chất và tinh thần của quốc gia, vừa phải phù hợp với tính chất đặc thù của từng lĩnh vực hoạt động cụ thể.

Ba là, làm rõ sức mạnh và lực lượng bảo vệ Tổ quốc.

Phát huy sức mạnh tổng hợp là bài học kinh nghiệm truyền thống của dân tộc, đã được Đảng ta vận dụng một cách sáng tạo trong điều kiện mới và trở thành quan điểm, tư tưởng chỉ đạo chung cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong tư

³ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, tr.82.

duy, sức mạnh bảo vệ Tổ quốc không chỉ bằng sức mạnh quân sự đơn thuần, sức mạnh của riêng lực lượng vũ trang, mà là sức mạnh tổng hợp của các lực lượng, của nhiều nhân tố tạo thành: sức mạnh của toàn dân; kết hợp sức mạnh quân sự với sức mạnh chính trị, kinh tế, và văn hoá; sức mạnh của khoa học - công nghệ, của đối ngoại; kết hợp sức mạnh của dân tộc và thời đại.

Trong sức mạnh bảo vệ Tổ quốc, lấy sức mạnh bên trong là chính và giữ vai trò quyết định. Nền tảng cốt lõi và động lực chủ yếu của sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc vẫn là sức mạnh dân tộc, sức mạnh con người, sức mạnh chính trị - tinh thần, mà biểu hiện tập trung trước hết là sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, dưới sự lãnh đạo của Đảng. Từ tổng kết thực tiễn, Đảng ta chỉ rõ: “Phát huy mạnh mẽ sức mạnh tổng hợp toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị, thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ quốc phòng, an ninh”⁴.

Trước đây, khi nói đến lực lượng bảo vệ Tổ quốc, thường nhấn mạnh đến lực lượng vũ trang nhân dân và lấy quân đội nhân dân làm nòng cốt. Nhận thức lực lượng vũ trang nhân dân bao gồm ba thứ quân: bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương và dân quân tự vệ đã trở thành quan niệm truyền thống. Tuy nhiên, với tư duy mới về bảo vệ Tổ quốc, khi mà nhiệm vụ và lực lượng quốc phòng và an ninh ngày càng gắn bó khăng khít với nhau, thì trong tư duy, lực lượng bảo vệ Tổ quốc mang tính tổng hợp, toàn diện, bao gồm: các lực lượng vũ trang (quân đội nhân dân, công an nhân dân); bán vũ trang (dân quân tự vệ); các lực lượng phi vũ trang (lực lượng chính trị, kinh tế, văn hoá, khoa học...). Liên quan đến sức mạnh quốc phòng còn có các lực lượng, như: lực lượng phòng thủ dân sự phòng chống thiên tai, bão lụt, động đất, cháy nổ; lực lượng cứu hộ, cứu nạn; lực lượng thực hiện phòng tránh và đánh trả bằng các phương tiện, công cụ thuộc chuyên môn, chuyên ngành để đối phó với các tình huống xảy ra trong thời bình và khi có chiến tranh xâm lược. Trong tất cả các lực lượng trên, lực lượng vũ trang làm nòng cốt.

Bốn là, làm rõ sự kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế và đối ngoại.

Trong khi xác định phát triển kinh tế là nhiệm vụ trọng tâm, chúng ta không được xem nhẹ, buông lỏng nhiệm vụ quốc phòng, an ninh. Tư duy về sự kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với kinh tế phải được

⁴ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, tr.233.

thể hiện “trong từng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và trên từng địa bàn”⁵. Mỗi bước phát triển kinh tế phải là một bước tăng thêm tiềm lực và tạo ra nền tảng vững chắc cho quốc phòng, an ninh; ngược lại, quốc phòng, an ninh vững chắc bao nhiêu càng tạo ra môi trường hòa bình ổn định lâu dài bấy nhiêu để cả nước yên tâm xây dựng, phát triển kinh tế. Sự kết hợp đó còn phải được thực hiện trên phạm vi cả nước, trong từng địa phương, từng vùng, từng ngành; từ vĩ mô đến vi mô, từ Trung ương đến cơ sở, đặc biệt chú ý đến những địa bàn chiến lược trọng điểm, như vùng sâu, vùng xa, biên giới, biển đảo, khu công nghiệp, thành phố... Các kế hoạch, các công trình kinh tế phải bảo đảm khả năng tự bảo vệ và góp phần giữ vững thế trận quốc phòng, an ninh chung của cả nước và từng khu vực.

Quốc phòng, an ninh và đối ngoại tuy là ba lĩnh vực khác nhau, nhưng đều có chung mục đích là bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ an ninh quốc gia, tạo môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Trong điều kiện mở rộng quan hệ đối ngoại và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, sự kết hợp chặt chẽ giữa quốc phòng, an ninh với hoạt động đối ngoại được đặt ra một cách khách quan. Tư duy về sự kết hợp đó được thể hiện:

Thứ nhất, trong khi mở rộng hợp tác, giao lưu quốc tế phải tuân thủ nguyên tắc: “Tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau; không dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực; giải quyết các bất đồng và tranh chấp thông qua thương lượng hoà bình; tôn trọng lẫn nhau, bình đẳng và cùng có lợi”⁶. Bên cạnh đó, cần “tôn trọng các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế, Hiến chương Liên hợp quốc”⁷. Kiên quyết đấu tranh, làm thất bại các âm mưu, hành động xuyên tạc của các thế lực thù địch lợi dụng việc mở rộng quan hệ đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta để thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình”, “bạo loạn lật đổ”; lợi dụng các vấn đề “dân chủ”, “nhân quyền”, “dân tộc”, “tôn giáo” nhằm “can thiệp vào công việc nội bộ, xâm phạm độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, an ninh quốc gia và ổn định chính trị của Việt nam”⁸.

⁵ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sdd*, tr.82.

⁶ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.113.

⁷ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sdd*, tr.236.

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sdd*, tr.237.

Thứ hai, không vì yêu cầu đang tăng lên của nhiệm vụ bao đảm quốc phòng, an ninh của đất nước mà hạn chế mở rộng quan hệ đối ngoại, bỏ lỡ thời cơ hội nhập vào kinh tế quốc tế để tranh thủ thu hút tối đa nguồn vốn, khoa học - công nghệ, kinh nghiệm quản lý tiên tiến, phục vụ cho các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Năm là, *làm rõ sự phát triển của khoa học quân sự và nghệ thuật quân sự Việt Nam trong chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc thời kỳ mới*.

Đảng ta cho rằng, trong những năm tới “cách mạng khoa học - công nghệ phát triển mạnh mẽ, thúc đẩy quá trình hình thành xã hội thông tin và kinh tế tri thức”⁹. Trên thực tế, cuộc cách mạng này đã và đang tạo ra sự biến đổi sâu sắc trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó có lĩnh vực quân sự.

Để bắt kịp với xu thế phát triển đó, tư duy quân sự bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trong thời kỳ mới cần phải làm rõ sự phát triển của khoa học quân sự và nghệ thuật quân sự trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng. Cụ thể là chủ động làm tốt công tác nghiên cứu, dự báo về sự phát triển của khoa học quân sự và nghệ thuật quân sự trên thế giới hiện nay và trong tương lai, nhất là về đối tượng tác chiến của chúng ta. Làm rõ những tác động tích cực và tiêu cực của sự phát triển đó đến tư duy xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay cũng như trong tương lai. Đẩy mạnh phát triển khoa học kỹ thuật - công nghệ quân sự ở trong nước theo hướng phục vụ kịp thời, hiệu quả những yêu cầu bảo đảm về vũ khí, trang bị kỹ thuật hiện có và bổ sung những trang thiết bị hiện đại khác. Nghiên cứu ứng dụng các thành tựu mới của khoa học - công nghệ trên thế giới, trọng tâm là công nghệ thông tin, công nghệ tự động hoá, công nghệ vật liệu mới... vào các lĩnh vực hoạt động quân sự, bảo quản, sửa chữa, cải tiến, thiết kế chế tạo, tiếp thu chuyển giao công nghệ sản xuất quốc phòng, rút ngắn khoảng cách với các nước trong khu vực và thế giới. Coi trọng chỉ đạo nghiên cứu ứng dụng công nghệ tiên tiến để nâng cao trình độ chỉ huy, quản lý, huấn luyện và rèn luyện bộ đội. Huy động mọi tiềm lực khoa học - công nghệ hiện có của đất nước phục vụ đắc lực cho quốc phòng, an ninh. Đặc biệt, khoa học quân sự phải có tính dự báo, bám sát thực tiễn đất nước và trên thế giới, kịp thời giải quyết các vấn đề về xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng đang đặt ra và phải vượt lên trước thực tiễn, góp phần mở đường cho thực tiễn phát triển.

⁹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, tr.183.

Phát triển sáng tạo nghệ thuật quân sự phải dựa trên cơ sở kế thừa có chọn lọc nghệ thuật quân sự truyền thống của dân tộc và các quy luật vận động của chiến tranh đã được đúc kết từ thực tiễn các cuộc chiến tranh trong lịch sử dân tộc, đặc biệt là qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, vấn đề mấu chốt nhất của nghệ thuật quân sự phải tập trung giải quyết là ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ chiến tranh, không để bị động, bất ngờ trong mọi tình huống, đánh thắng các hoạt động vũ trang ở mọi quy mô, nhất là “chiến tranh bằng vũ khí công nghệ cao của các lực lượng thù địch”¹⁰, bằng cách đánh của ta, với tổ chức biên chế và khả năng trang bị của nền kinh tế đất nước.

Sáu là, *phản ánh, nhận diện và làm rõ về đối tượng tác chiến của quân và dân ta trong tình hình mới*.

Đối tượng tác chiến của quân và dân ta hiện nay vẫn là những đội quân nhà nghề, có tiềm lực kinh tế, quân sự mạnh với vũ khí công nghệ cao. Các loại vũ khí trang bị mới nhất, có tầm bắn xa, độ chính xác cao, tính chất hủy diệt lớn sẽ được huy động với số lượng lớn, vừa tiến hành tấn công trên quy mô lớn, vừa tập trung vào những mục tiêu kinh tế, chính trị, quân sự quan trọng. Đối với chúng ta, do trình độ, khả năng đáp ứng cho chiến tranh hiện đại là rất hạn chế. Vì vậy, để chiến thắng kẻ thù, chúng ta phải không ngừng “phát triển đường lối nghệ thuật quân sự chiến tranh nhân dân và lý luận, khoa học an ninh nhân dân”¹¹. Nâng cao sức mạnh chiến đấu của các lực lượng vũ trang, đặc biệt là quân đội nhân dân, xây dựng lực lượng dự bị động viên hùng hậu, dân quân tự vệ rộng khắp, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp quốc phòng, tăng cường cơ sở vật chất - kỹ thuật, nhất là vũ khí trang bị cho các lực lượng vũ trang. Phát hiện kịp thời và dự báo chính xác các âm mưu, thủ đoạn của chúng trong suốt tiến trình chiến tranh.

Đặc biệt, trong điều kiện chúng ta mở rộng quan hệ đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, nhận thức về đối tượng và đối tác ở một bộ phận nhân dân và quân nhân trong quân đội ta còn rất mờ nhạt. Để tạo ra sự thống nhất trong nhận thức của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta về đối tượng tác chiến, trong tư duy quân sự bảo vệ Tổ quốc Việt Nam trước hết cần phải xác định và làm rõ đối tượng và đối tác theo nguyên tắc: “Những ai chủ trương tôn trọng độc lập, chủ quyền, thiết lập và mở rộng quan hệ hữu nghị và hợp tác bình đẳng, cùng có lợi với Việt

¹⁰ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sdd*, tr.235.

¹¹ Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sdd*, tr.82.

Nam đều là đối tác của chúng ta. Bất kể thế lực nào có âm mưu và hành động phá mục tiêu của nước ta trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc đều là đối tượng đấu tranh... Trong mỗi đối tượng vẫn có mặt cần tranh thủ, hợp tác trong một số đối tác, có thể có mặt khác biệt, mâu thuẫn với lợi ích của ta"¹².

Tài liệu tham khảo

1. Ban Tư tưởng - văn hóa Trung ương (2003), *Tài liệu học tập Nghị quyết lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
4. Đảng ủy quân sự Trung ương (2010), *Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm thực hiện Cương lĩnh năm 1991 của Bộ quốc phòng (1991 - 2011)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
5. Phùng Khắc Đăng (chủ biên, 2006), *Quốc phòng Việt Nam trong quá trình đổi mới (1986 - 2005)*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
6. Dương Văn Lượng (chủ nhiệm, 2007), *Bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong điều kiện Việt Nam ra nhập Tổ chức Thương mại thế giới*, Học viện Chính trị, Hà Nội.
7. Nguyễn Vĩnh Thắng (chủ biên, 2006), *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc thời kỳ mới*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. Nguyễn Vĩnh Thắng (chủ biên, 2010), *Quốc phòng - an ninh trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
9. Nguyễn Vĩnh Thắng (chủ biên, 2010), *Sự phát triển quan điểm lý luận bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
10. Phạm Văn Trà (2001), *Tăng cường sức mạnh quốc phòng dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội lần thứ IX của Đảng*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
11. Viện Khoa học xã hội nhân văn quân sự (2003), *Bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội.
12. Hồ Kiếm Việt (2001), *Về nhiệm vụ chiến lược bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
13. Lê Minh Vụ, Trương Thành Trung, Nguyễn Bá Dương (đồng chủ biên, 2010), *Mối quan hệ giữa xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa trong ý thức người dân Việt Nam hiện nay*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

¹² Ban Tư tưởng - Văn hoá Trung ương (2003), *Tài liệu học tập Nghị quyết lần thứ tám Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá IX*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, tr.44.